TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày 13-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bích Thủy

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 28 cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị Đvà 03 con; tiền án: Tại Bản án số 48/2016/HSST ngày 31/5/2016 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Qua xác minh, Trần Ngọc T chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000 đồng tiền thu lời bất chính mà có để sung công quỹ Nhà nước cộng lãi suất chậm thi hành án khoản tiền thu lời; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 153/HSST ngày 15/9/1999 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Qua xác minh, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định miễn thi hành án dân sự số 02 ngày 27/9/2010 đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Hải Phòng ra

Quyết định đình chỉ số 431/QĐ-THA ngày 28/9/2010; tại Bản án số 133/HSST ngày 10/10/2001 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Qua xác minh, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định miễn thi hành án dân sự số 02 ngày 27/9/2010 đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Hải Phòng ra Quyết định đình chỉ số 432/QĐ-THA ngày 28/9/2010 (đều đã được xóa án tích); bị bắt giữ ngày 11/6/2021, tạm giam ngày 14/6/2021; có mặt.

Bị hại:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1961; nơi cư trú: Cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Trần Thanh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đường Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2021, Trần Ngọc T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, thành phố Hải Phòng nhằm mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số M, cụm 4 Đông Khê, T phát hiện cổng nhà cài khóa nhưng chưa bấm chốt, trong sân để ba chiếc xe mô tô nên T nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp. T mở cổng đi vào sân và dắt ba chiếc xe mô tô trên gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wish, màu xanh BKS: 16H7-8115 của bà Lê Thị B, 01 xe Sirius màu xanh BKS: 16F9-5635 của anh Trần Thanh V và 01 xe Suzuki Viva màu xám BKS: 16H4-6486 của ông Nguyễn Văn P ra căn nhà đang phá dỡ bỏ hoang cách đó khoảng 100 mét cất giấu. T đặt ba chiếc xe nằm nghiêng xuống đất và lấy chiếu phủ lên đợi có cơ hội sẽ lấy xe mang đi bán. Sau đó, T về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi bộ một mình quay lại chỗ cất giấu xe, dùng chìa khóa cắm sẵn ở xe nổ máy rồi điều khiển chiếc xe Suzuki Viva màu xám BKS 16H4-6486 đến quán thu mua sắt vụn của ông Vũ Văn T ở khu vực bờ mương C, quận N, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T nói với ông T1 muốn bán chiếc xe trên. Ông T1 hỏi giấy tờ xe thì T nói xe lâu ngày không sử dụng nên không biết giấy tờ để đâu. Ông T1 yêu cầu T viết giấy cam đoan chiếc xe trên

thuộc sở hữu của mình và trả cho T 600.000 đồng. Sau đó, T quay lại nơi cất giấu xe và dắt chiếc xe Wish màu xanh BKS: 16H7-8115 đến quán thu mua sắt vụn trên bán cho ông T1 với giá 500.000 đồng và cũng viết giấy cam đoan chiếc xe thuộc sở hữu của mình. Riêng chiếc xe Wish, T lấy lại BKS 16H7-8115 đem về lắp vào chiếc xe Sirius màu xanh, còn BKS 16F9-5635 của chiếc Sirius thì T đã vứt đi hiện chưa thu hồi được. Sau đó, T điều khiển xe Sirius về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, khi T đang điều khiển chiếc xe Sirius đi đến nhà bạn ở cụm 4, phường Đ thì bà Lê Thị B phát hiện T đi chiếc xe Sirius giống của anh Trần Thanh V bị mất và biển kiểm soát chiếc xe trên giống với chiếc xe Wish của bà. Nghi ngờ T chính là người đã trộm cắp ba chiếc xe trong khu trọ nên bà Bích đã báo Công an phường Đ. Công an phường đã triệu tập T để làm rõ sự việc và thu giữ chiếc xe Sirius màu xanh mang BKS 16H7-8115. Tại Cơ quan công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên.

Về nguồn gốc ba chiếc xe Trần Ngọc T chiếm đoạt, qua điều tra xác định cả ba chiếc xe trên đều được các bị hại xác lập quyền sở hữu thông qua các giao dịch dân sự hợp pháp. Kết quả tra cứu của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng thể hiện ba chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với hai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và Suzuki Viva, qua giám định xác định số khung, số máy của xe là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng. Riêng đối với chiếc xe Wish, qua giám định xác định số khung có dấu vết cắt hàn, nhận định là của một chiếc xe khác; số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng. Tại Cơ quan điều tra, bà Lê Thị B là chủ sở hữu của chiếc xe Wish khai nhận chiếc xe được bà mua năm 2002 với giá 8.200.000 đồng, đăng ký mang tên Lê Thị B. Khoảng 07 năm trước, do khung xe của bà bị hỏng không T1 sửa chữa nên thợ sửa xe đã hàn khung của một chiếc xe khác vào để bà tiếp tục sử dụng chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá số 35/KL-HĐ ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki Viva màu xám đến thời điểm bị xâm hại có giá 5.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wish màu xanh đến thời điểm bị xâm hại có giá 3.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đến thời điểm bị xâm hại có giá 6.000.000 đồng.

Về đồ vật, tài liệu tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, số khung: 5HU2-01777, số máy 5HU2-01777, không có biển kiểm soát và 01 đăng ký mô tô, xe

máy mang tên Phạm Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Thanh V.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xám, số khung BE42F-VN107636, số máy E418-VN107636, mang BKS: 16H4 – 6486 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn P.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wish màu xanh, số khung LF3XCHA011AS30498, số máy 53FMH-01040549, mang BKS: 16H7 - 8115 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị B.

- 01 giấy bán xe ngày 10/6/2021 là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng đã mua 02 chiếc xe từ bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 139/CT-VKSNQ ngày 17/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Ngọc T khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại bà Lê Thị B, anh Trần Thanh V, ông Nguyễn Văn P và người có quyền lợi nghĩa vu liên quan ông Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa đã được chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai có trong hồ sơ T1 hiện nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo. Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước; về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận N, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận N đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Ngọc T tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, tại nhà M, cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Trần Ngọc T có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút của người khác chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô có tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[5] Hành vi phạm tội của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã có 3 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù 02 tiền án được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, ý thức pháp luật kém, cần phải phải có hình phạt nghiêm buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ tại cơ sở giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 48/2016/HSST ngày 31/5/2016 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Qua xác minh, Trần Ngọc T chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 2.300.000 đồng tiền thu lời bất chính cộng và lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền thu lời. Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T không có yêu cầu bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là tài sản hợp pháp của bị hại là đúng quy định của pháp luật; 01 giấy bán xe ngày 10/6/2021 là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo bán 02 chiếc xe là tài sản trộm cắp được 1.100.000 đồng, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo Trần Ngọc T nộp lại số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại bà Lê Thị B, anh Trần Thanh V, ông Nguyễn Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu